

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HẢI
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 124/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 30-9-2020

V/v “Ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HẢI, TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quang Minh Nghiêm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng

2. Bà Phạm Thị Nhâm.

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quốc Đại là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thai - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hải xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 431/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2020 về việc “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 147/2020/QĐXX-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Lương Văn H, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Ấp CG, xã ĐT, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu.

Bị đơn: chị Hồ Thị M, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp CG, xã ĐT, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu.

(anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị M vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13/7/2020 và trong quá trình tố tụng, anh Lương Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị M chung sống vào năm 2001, hôn nhân tự nguyện, được cha mẹ tổ chức đám theo phong tục tại địa phương và có đến Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu đăng ký kết hôn năm 2002.

Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, cãi nhau, cuộc sống luôn căng thẳng, không hạnh phúc. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm sống, mỗi người có một suy nghĩ, cách sống khác nhau. Vợ chồng cũng đã nhiều lần hòa giải để tiếp tục chung sống nhưng không thành. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, trong khoảng thời gian sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, tiếp tục chung sống cũng không còn hạnh phúc nên yêu cầu ly hôn với chị M.

Về con: Anh và chị M có 02 người con là Lương Trung H, sinh ngày 30/6/2002 đã thành niên nên anh không yêu cầu giải quyết; người con Lương Văn H1, sinh ngày 11/6/2004 hiện nay đang sống cùng anh, khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Hồ Thị M vắng mặt trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định Luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa chấp hành đúng theo giấy triệu tập của Tòa án.

Nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2001, anh H và chị M tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn, do đó hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Trong thời gian chung sống giữa anh H và chị M phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn. Xét thấy, hôn nhân của anh H và chị M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho anh H được ly hôn với chị M là phù hợp.

Về con chung: người con Lương Trung H, sinh ngày 30/6/2002 đã thành niên, không xem xét giải quyết; người con Lương Văn H1, sinh ngày 11/6/2004 hiện nay đang sống cùng anh H, để ổn định cuộc sống của con chưa thành niên cần tiếp tục giao con cho anh H nuôi là phù hợp.

Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản và nợ: Anh H không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí hôn nhân anh H nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hải về tuân theo pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lương Văn H khởi kiện yêu cầu ly hôn với chị Hồ Thị M, chị M có địa chỉ cư trú tại ấp CG, xã DT, huyện DH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Anh H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị M được Tòa án triệu tập họp lệ đến lần thứ hai để tham dự phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt anh H và chị M.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Năm 2001, anh H và chị M tự nguyện yêu thương, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Định Thành năm 2002. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Trong thời gian chung sống giữa anh H và chị M phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có một suy nghĩ, cách sống khác nhau, hiện nay anh H xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với chị M.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên, qua thời gian chung sống giữa anh H và chị M không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập chị M đến tham dự phiên hòa giải, phiên tòa nhưng chị M vắng mặt không có lý do. Xét thấy hôn nhân của anh H và chị M đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu của anh H được ly hôn với chị M là phù hợp.

[2.2]. Về con chung: Xét thấy người con Lương Trung H, sinh ngày 30/6/2002 đã thành niên nên không xem xét giải quyết. Người con Lương Văn H1, sinh ngày 11/6/2004 hiện nay đang sống cùng anh H. Nhằm tránh làm xáo trộn cuộc sống của con chưa thành niên nên cần tiếp tục giao con cho anh H nuôi là phù hợp. Chị Hồ Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

Anh H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.3]. Về tài sản và nợ: Anh H không yêu cầu nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Anh H phải nộp số tiền 300.000 đồng, được đối trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho anh Lương Văn H được ly hôn với chị Hồ Thị M.

2. Về con chung: Người con Lương Trung H, sinh ngày 30/6/2002 đã thành niên nên không xem xét giải quyết. Giao người con Lương Văn H1, sinh ngày 11/6/2004 cho anh Lương Văn H tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Hồ Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm con không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Lương Văn H không yêu cầu nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ: Anh Lương Văn H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm hôn nhân: Anh Lương Văn H nộp số tiền 300.000 đồng, anh Lương Văn H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0007811 vào ngày 06/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hải được chuyển thu án phí.

Án xử công khai, anh Lương Văn H, chị Hồ Thị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Đông Hải;
- Chi Cục THA.DS huyện Đông Hải;
- UBND xã DT;
- Các đương sự;
- Lưu.

Quang Minh Nghiêm